TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 30/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Xuân Hào;
Bà Võ Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Văn Th, sinh ngày 18/5/2000 tại Bình Phước. Nơi cư trú: Khu phố B, phường S, thị xã PL, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1977; tiền án: 01 tiền án (ngày 23/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 11/7/2021, chưa xóa án tích); tiền sự: Không.

Bị cáo Võ Văn Th bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Văn T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Khu phố B, phường S, thị xã PL, tỉnh Bình Phước, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn Th là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 12/11/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Võ Văn Th điều khiển xe mô tô biển số 61F1-151.40 đi đến cầu Phú Long thuộc Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Th đến khu vực cầu Phú Long gặp một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân lai lịch). Người đàn ông trên chở Th đến

gặp một người thanh niên tên T1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy. Khi gặp T1, Th hỏi mua 5.000.000 đồng tiền ma túy đá thì T1 đồng ý bán cho Th 01 (một) bịch nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, Th cất ma túy vào ngăn đầu tiên của túi xách rồi bỏ vào cốp xe mô tô biển số 61F1-151.40 và đi về huyện P, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 17 giờ 20 phút, Th điều khiển xe mô tô đi đến đường 19/5 thuộc tổ 4, khu phố 9, thị trấn Phước Vĩnh, huyện P, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an thị trấn Phước Vĩnh yêu cầu Th dừng phương tiện để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an thị trấn Phước Vĩnh phát hiện Th tàng trữ ma túy trong túi xách ở cốp xe mô tô biển số 61F1-151.40. Lực lượng Công an thị trấn Phước Vĩnh tiến hành lập biên bản niêm phong tang vật và đưa Th về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ: 01 (một) bịch nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy); 01 (một) xe mô tô biển số 61F1-151.40; 01 (một) túi xách màu đen.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSPG ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Võ Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Võ Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn Th từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy sau giám định có khối lượng 6,2407gam, được niêm phong trong bì thư ký hiệu 745/PC09 có dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Nguyễn Văn Tiến, Võ Văn Th; 01 (một) túi xách màu đen (đã qua sử dụng).

Bị cáo Võ Văn Th không có ý kiến tranh luận gì, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T không có ý kiến tranh luận gì, không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình, bị cáo xin HĐXX xử nhẹ để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. HĐXX xét thấy, các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn Th khai nhận: Ngày 12/11/2021, bị cáo Võ Văn Th đã có hành vi cất giấu 01 (một) bịch ma túy vào túi xách để trong cốp xe mô tô biển số 61F1-151.40 nhằm mục đích sử dụng, khi đang đi trên đường 19/5 thuộc tổ 4, khu phố 9, thị trấn Phước Vĩnh, huyện P, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an thị trấn Phước Vĩnh kiểm tra bắt quả tang.

[3] Theo Kết luận giám định số 745/MT-PC09 ngày 16/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 6,2948 gam loại Methamphetamine.

[4] Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Võ Văn Th đã tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 6,2948 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 6,2948 gam loại Methamphetamine nên hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Như vậy, Cáo trạng số 19/CT-VKSPG ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Tội phạm do bị cáo thực hiện không những xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực, ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà Nhà nước ta đang tiến hành mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, HĐXX cần cân nhắc một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 23/9/2020, bị cáo Võ Văn Th bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Th chấp hành xong hình phạt ngày 11/7/2021,

chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo Th thuộc trường hợp là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với lượng ma túy sau giám định hoàn lại có khối lượng 6,2407 gam, được niêm phong trong bì thư ký hiệu 745/PC09 có dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Nguyễn Văn Tiến, Võ Văn Th, HĐXX xét thấy, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) túi xách màu đen đã qua sử dụng, HĐXX xét thấy, đây là tài sản cá nhân của bị cáo Th, là vật dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha biển số 61F1-151.40, là xe do ông Võ Văn T, sinh năm 1971, nơi cư trú: Khu phố B, phường S, thị xã PL, tỉnh Bình Phước (là cha của bị cáo Th) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 12/11/2021, ông Võ Văn T cho bị cáo Th mượn chiếc xe trên để đi mua đồ dùng cá nhân. Ông T không biết bị cáo Th dùng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã xử lý trả lại chiếc xe trên cho ông T, ông T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các tình tiết khác đối với bị cáo cũng như về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên được HĐXX xem xét chấp nhận.

[9] Đối với người đàn ông chạy xe ôm chở Th đi gặp đối tượng T1 và đối tượng T1 (là người bán ma túy cho Th), hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 2 Điều 53, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 135, 136, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Văn Th 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2021.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) số lượng ma túy sau giám định có khối lượng 6,2407gam, được niêm phong trong bì thư ký hiệu 745/PC09 có dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Nguyễn Văn Tiến, Võ Văn Th; 01 (một) túi xách màu đen (đã qua sử dụng).

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương giữa Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Văn Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện P; (1)
- Công an huyện P; (2)
- Chi cục THADS huyện P; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Lâm